|  |  |
| --- | --- |
| **NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC** **VIỆT NAM**Số: /2020/TT-NHNN  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Hà Nội, ngày tháng năm 20...* |

**THÔNG TƯ**

**Quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán hẳn kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng,**

**chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành**

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;*

*Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng ngày 16 tháng 6 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng ngày 20 tháng 11 năm 2017;*

*Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ;*

*Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư quy định về việc mua, bán hẳn kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành.*

## Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán hẳn kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu do tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác phát hành trong nước (sau đây gọi là giấy tờ có giá) chưa đến hạn thanh toán mà bên mua nhận chuyển giao quyền sở hữu và không kèm theo cam kết bán, mua lại giấy tờ có giá hoặc bảo lưu quyền truy đòi.

2. Thông tư này không điều chỉnh đối với các hoạt động sau:

a) Mua, bán giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng trên thị trường quốc tế;

b) Mua, bán giấy tờ có giá theo phương án phục hồi đã được phê duyệt đối với tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt, tổ chức tín dụng hỗ trợ theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng;

c) Phát hành giấy tờ có giá trong nước của tổ chức tín dụng; mua lại và hoán đổi trái phiếu do chính tổ chức tín dụng phát hành;

d) Chuyển quyền sở hữu giấy tờ có giá do xử lý tài sản đảm bảo theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm.

## Điều 2. Đối tượng áp dụng

Bên bán, Bên mua giấy tờ có giá bao gồm các đối tượng sau:

1. Ngân hàng thương mại, công ty tài chính, ngân hàng hợp tác xã, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng được mua, bán hẳn giấy tờ có giá phù hợp với phạm vi hoạt động được phép theo quy định của pháp luật và Giấy phép thành lập, hoạt động của tổ chức tín dụng (sau đây gọi là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài).

2. Tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức cá nhân nước ngoài thực hiện mua, bán hẳn giấy tờ có giá với tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

## Điều 3. Nguyên tắc mua, bán hẳn giấy tờ có giá

1. Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định mua, bán hẳn giấy tờ có giá phù hợp với quy định tại Thông tư này và quy định pháp luật có liên quan.

2. Đồng tiền thực hiện trong giao dịch mua, bán hẳn giấy tờ có giá là đồng Việt Nam.

3. Giấy tờ có giá được mua, bán hẳn thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên bán và Bên bán có cam kết giấy tờ có giá không có tranh chấp; không trong tình trạng đang được chiết khấu, bị cầm cố, thế chấp, bảo đảm cho nghĩa vụ khác; chưa đến hạn thanh toán gốc.

4. Kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu được mua, bán hẳn có thời hạn tính từ ngày thanh toán tiền mua giấy tờ có giá quy định tại tiết c khoản 1 Điều 5 Thông tư này đến ngày đến hạn thanh toán toàn bộ gốc, lãi của kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu đó tối đa dưới 12 tháng.

5. Trái phiếu được mua, bán hẳn phù hợp với quy định tại Luật các tổ chức tín dụng, Luật Chứng khoán, Nghị định của Chính phủ quy định về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, các văn bản khác hướng dẫn Luật Chứng khoán và quy định tại Thông tư này.

6. Đối với trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền, Bên mua trái phiếu phải đáp ứng quy định pháp luật hiện hành về giới hạn góp vốn, mua cổ phần tại thời điểm thực hiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện quyền mua cổ phiếu đối với trái phiếu kèm theo chứng quyền. Chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được mua trái phiếu chuyển đổi.

7. Đối với giấy tờ có giá của công ty tài chính hoặc công ty cho thuê tài chính phát hành, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chỉ được mua, bán hẳn với các tổ chức.

## Điều 4. Hình thức giao dịch

 Việc lựa chọn áp dụng hình thức thực hiện giao dịch do Bên bán và Bên mua thỏa thuận phù hợp với điều kiện của từng tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và phải bảo đảm thực hiện giao dịch an toàn, tuân thủ các quy định của pháp luật.

## Điều 5. Thông tin giao dịch

1. Mọi giao dịch mua, bán hẳn giấy tờ có giá phải được xác nhận bằng văn bản hoặc các hình thức xác nhận khác được Bên bán và Bên mua thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật, phải bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

a) Thông tin về Bên bán, Bên mua;

b) Tên gọi giấy tờ có giá; tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành; thời hạn giấy tờ có giá; ngày đến hạn giấy tờ có giá; giá trị theo mệnh giá giấy tờ có giá;

c) Ngày thanh toán tiền mua giấy tờ có giá;

d) Giá thanh toán tiền mua giấy tờ có giá;

đ) Quyền và nghĩa vụ của Bên bán, Bên mua.

2. Mọi giao dịch mua, bán hẳn giấy tờ có giá đều phải được cập nhật, lưu lại đầy đủ trên cơ sở dữ liệu thông tin của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài và phải bao gồm tối thiểu các nội dung sau:

a) Thông tin về Bên bán/Bên mua;

b) Tên gọi giấy tờ có giá; tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành; thời hạn giấy tờ có giá; ngày đến hạn giấy tờ có giá; giá trị theo mệnh giá giấy tờ có giá;

c) Ngày thanh toán tiền mua giấy tờ có giá;

d) Giá thanh toán tiền mua giấy tờ có giá;

đ) Quyền và nghĩa vụ của Bên bán, Bên mua;

e) Các chứng từ giao dịch mua/bán giấy tờ có giá.

## Điều 6. Quy định nội bộ

1. Căn cứ quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng, Thông tư này và quy định của pháp luật có liên quan, tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ban hành Quy định nội bộ về mua, bán hẳn giấy tờ có giá của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phù hợp với mô hình quản lý, đặc điểm, điều kiện kinh doanh, đảm bảo hiệu quả, an toàn hoạt động cho tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.

2. Quy định nội bộ phải có nội dung về điều kiện giấy tờ có giá được mua, bán hẳn, cơ sở xác định giá mua hẳn, giá bán hẳn. Quy định nội bộ phải quy định rõ trách nhiệm và nghĩa vụ của từng bộ phận, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện giao dịch mua, bán hẳn giấy tờ có giá và phải bao gồm tối thiểu các quy định sau:

a) Quy trình nghiệp vụ đối với hoạt động mua, bán hẳn giấy tờ có giá;

b) Quy định quản lý rủi ro đối với hoạt động mua, bán hẳn giấy tờ có giá;

c) Phương án xử lý trong trường hợp tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phát hành giấy tờ có giá không thanh toán đầy đủ gốc, lãi giấy tờ có giá khi đến hạn thanh toán và các vấn đề phát sinh trong quá trình mua, bán hẳn giấy tờ có giá phù hợp với quy định của pháp luật liên quan.

## Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ......../...../20....

2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên và Tổng giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài chịu trách nhiệm tổ chức thi hành Thông tư này./.

|  |  |
| --- | --- |
|  ***Nơi nhận:***- Như khoản 2 Điều 7;- Ban Lãnh đạo NHNN;- Văn phòng Chính phủ;- Bộ Tư pháp (để kiểm tra);- Công báo;- Lưu: VP, Vụ CSTT, PC. | **THỐNG ĐỐC** |